

Số: *1754*/STC - ĐT

Bắc Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2018.

V/v hướng dẫn thực hiện Thông tư
64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị chủ đầu tư.

Ngày 30/7/2018, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 64/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài Chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Để triển khai thực hiện Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị chủ đầu tư tải nội dung chi tiết của Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính tại địa chỉ Website: stc.bacgiang.gov.vn, mục “Tuyên truyền phổ biến pháp luật”. Theo đó, nội dung Thông tư có một số điểm mới cần lưu ý, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (tại Điều 1):

a) Thông tư này quy định quyết toán đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước, sau khi hoàn thành hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn khi cấp có thẩm quyền có văn bản dừng hoặc cho phép chấm dứt thực hiện dự án.

Vốn nhà nước bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.

b) Các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia: thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước và vốn huy động khác:

Các công trình, hạng mục, gói thầu công trình độc lập không sử dụng vốn nhà nước thì không phải thực hiện quyết toán theo quy định tại Thông tư này. Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp giá trị các công trình, hạng mục, gói thầu công trình độc lập không sử dụng vốn nhà nước vào tổng quyết toán toàn bộ dự án.

Các công trình, hạng mục, gói thầu công trình độc lập sử dụng vốn nhà nước thì thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư này, trừ các dự án đặc thù có quy định riêng.

Dự án có các nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động hoặc giá trị công trình hoàn thành để hoạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý.

d) Các dự án đầu tư sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ: thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư này hoặc Thông tư hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Trường hợp các quy định của Thông tư này trái với Điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi đã ký kết thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.”

2. Quyết toán dự án thành phần, tiểu dự án; hạng mục công trình độc lập hoàn thành (tại Điều 4)

Dự án (hoặc chi phí) chuẩn bị đầu tư được bố trí kế hoạch vốn độc lập khi hoàn thành phải quyết toán như tiểu dự án độc lập và tổng hợp quyết toán dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp dự án dừng thực hiện vĩnh viễn hoặc thay đổi dẫn đến nội dung chuẩn bị đầu tư không được sử dụng, phải bố trí vốn kế hoạch khác để thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư thì chi phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện được quyết toán như dự án dừng thực hiện vĩnh viễn.

Đối với dự án có toàn bộ dự án thành phần hoặc tiểu dự án hoặc hạng mục xây lắp và thiết bị đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng nhưng dự án thành phần hoặc tiểu dự án hoặc hạng mục bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa hoàn thành thì chủ đầu tư thực hiện lập báo cáo quyết toán dự án trình cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán trong đó dự án thành phần hoặc tiểu dự án hoặc hạng mục bồi thường, giải phóng mặt bằng được quyết toán là giá trị hợp pháp đã thực hiện. Trường hợp dự án thành phần hoặc tiểu dự án hoặc hạng mục bồi thường, giải phóng mặt bằng tiếp tục thực hiện bổ sung thì chủ đầu tư trình cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán bổ sung.”

3. Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (tại Điều 7):

Bổ sung biểu mẫu số 06A/QTDA

4. Hồ sơ trình duyệt quyết toán (tại Điều 8):

Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu (bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính)

5. Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành (tại Điều 9)

Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn nhà nước khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; các dự án còn lại, trường hợp cần thiết cơ quan chủ

trì thẩm tra, phê duyệt quyết toán báo cáo người phê duyệt quyết toán yêu cầu kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

6. Thẩm tra chi phí (tại Điều 10):

Đối với các khoản chi phí tư vấn, chi phí phi tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói, giá hợp đồng theo đơn giá cố định, giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, giá hợp đồng kết hợp: thẩm tra áp dụng theo quy định thẩm tra chi phí xây dựng đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức hợp đồng trọn gói, giá hợp đồng theo đơn giá cố định, giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, giá hợp đồng kết hợp tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này”.

7. Quy định về hồ sơ quyết toán và thẩm tra quyết toán hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn (tại Điều 20a)

7.1. Hồ sơ quyết toán

Hồ sơ quyết toán dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn thành gồm các mẫu báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành kèm theo các văn bản pháp lý liên quan theo Mẫu số 15/QTDA và 16/QTDA (cách lập mẫu báo cáo quyết toán theo hướng dẫn tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư này).

7.2. Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành

a) Trường hợp, đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý của người quyết định đầu tư không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; người quyết định đầu tư lựa chọn một trong các hình thức sau:

- Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Yêu cầu chủ đầu tư thuê tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

b) Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán quyết định thành lập Tổ thẩm tra quyết toán để thực hiện thẩm tra trước khi phê duyệt quyết toán; thành phần của Tổ công tác thẩm tra quyết toán gồm thành viên của các đơn vị có liên quan.”

8. Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; chi phí kiểm toán độc lập (tại Điều 21)

Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán và định mức chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành được xác định trên cơ sở giá trị đề nghị quyết toán và tỷ lệ quy định tại Bảng Định mức

9. Quy định chuyển tiếp

Các dự án đang triển khai quyết toán dở dang được xử lý như sau: Những dự án, công trình, hạng mục công trình, gói thầu đã nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành về cơ quan thẩm tra quyết toán trước ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư này, thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18

tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn; những dự án, công trình, hạng mục công trình, gói thầu còn lại thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư này.

10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2018. Thông tư này thay thế quy định về quyết toán dự án đầu tư hoàn thành tại Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

Trên đây là một số nội dung triển khai thực hiện Thông tư 64/2018/TT-BTC. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để cùng trao đổi, giải quyết ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiếu);
- Phòng Đầu tư.

Đức

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Hiếu